TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày: 13 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chỉnh và ông Triệu Đình Đường

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên toà**:* Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P và bà Hoàng Thị Q; vợ, con: không có;

Tiền án: 01 (Tại bản án số 45/2018/HSST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Hoàng Văn T 36 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. (Chấp hành xong: hình phạt chính vào ngày 16/4/2021, chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2021 xử phạt Hoàng Văn T số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "dùng kích điện để kích cá". Chấp hành xong vào ngày 22/6/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/02/2026, sau đó tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh T. Có mặt.

2. Nguyễn Thị T1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1967 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Tổ B (nay là tổ G), phường B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Dương Thị G (đều đã chết); chồng: Trần Văn H (đã chết); con: 02 (sinh năm 1990 và 1994).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 81/2008/HSST ngày 21/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thị T1 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/02/2026, sau đó tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh T. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Lý Thị N**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N (nay là thôn N), xã X, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người chứng kiến:*** Ông **Lộc Văn Q1**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 35 phút ngày 04/02/2026, tại tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Công an phường B đã bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Hoàng Văn T 01 túi nilon trong suốt có khóa zip màu trắng, bên trong túi có chứa chất dạng cục và bột màu trắng, tiến hành niêm phong trong phong bì có ký hiệu T1; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, tiến hành niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T2. Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97AD-003.90 cùng chìa khóa xe. Hoàng Văn T khai nhận số chất dạng cục và bột màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại heroine, do trước đó vào khoảng 13 giờ ngày 04/02/2026 T mua của Nguyễn Thị T1, trú tại tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận của Hoàng Văn T tại tổ dân phố H, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành test phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu của Hoàng Văn T. Kết quả Hoàng Văn T dương tính với chất ma túy O (H, M, C). Sau khi xét nghiệm, niêm phong 01 que test vào trong phong bì ký hiệu T3.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T vào trong 01 chai nhựa màu trắng có vặn nắp kín ký hiệu T5, sau đó niêm phong gửi giám định.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu T2, kiểm tra điện thoại không phát hiện cuộc gọi đi, đến, tin nhắn liên quan đến tội phạm. Sau kiểm tra vỏ phong bì T2 lưu theo hồ sơ vụ án.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận của Nguyễn Thị Thực tại tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khám xét thu giữ 01 túi vải bên ngoài màu đỏ, viền màu vàng có nhiều hoa văn khác nhau, mặt bên trong màu trắng có khóa kéo màu trắng, bên trong có chứa 01 túi nilon trong suốt, viền

màu đỏ, khóa zip màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ và chất bột màu đỏ, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu S1.

Tiến hành test phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Thị T1; Kết quả Nguyễn Thị T1 âm tính với chất ma túy O (H, M, C).

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng cục và bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,330 gam. Sau cân niêm phong lại vào trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì ký hiệu T1, túi nilon cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu M2.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng viên nén màu đỏ và chất bột màu đỏ bên trong phong bì ký hiệu S1 có khối lượng là 0,084 gam. Sau cân niêm phong lại vào trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định; phong bì ký hiệu S1, túi vải, túi nilon cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu M4.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà của Nguyễn Thị Thực T3 tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên thu giữ một hộp nhựa màu trắng, có khóa kéo xung quanh bằng nhựa và kim loại.

Tại kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên gọi khác là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Khối lượng của mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là 0,330g (không phẩy ba ba không gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại 0,309 gam cùng toàn bộ bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T120 hoàn lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"Mẫu viên nén màu đỏ và chất bột màu đỏ trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamin. Khối lượng của mẫu viên nén và chất bột màu đỏ trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là 0,084g (không phẩy không tám bốn gam)".*

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M3 còn lại 0,064 gam cùng toàn bộ bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T121 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"Tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu T5 gửi giám định. Heroine có tên gọi khác là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất."*

Tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên quyết định điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Hoàng Văn T tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh T kể từ ngày 15/9/2025.

Đến ngày 23/12/2025, Hoàng Văn T tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng chống ma túy.

Ngày 10/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số A894/QĐ-CSMT: Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 97AD-003.90 cho chủ sở hữu là bà Lý Thị N.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Trưa ngày 03/02/2026, T đi bộ lên khu vực đồi Tỉnh ủy cũ thuộc tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói ma túy, loại Heroine với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi xuống lưng dốc khu vực vườn ngô thuộc tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên, lấy gói ma túy đổ vào trong xi lanh, hòa với nước cất tạo thành dung dịch hỗn hợp ma túy, rồi chích trực tiếp vào tĩnh mạch trên cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, bơm kim tiêm, vỏ nước cất và giấy gói T đốt bỏ. Đến 13 giờ ngày 04/02/2026, T điều khiển xe đến nhà Nguyễn Thị Thực tại tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên mua của T1 01 túi ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi đến đầu ngõ C thuộc tổ B, phường B thì bị phát hiện thu giữ.

Nguyễn Thị T1 khai nhận: Để có ma túy bán cho Hoàng Văn T, vào khoảng 17 giờ ngày 03/02/2026, T1 đến khu vực bến xe khách B thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên mua 02 túi trong đó 01 túi nilon trong suốt có chứa chất dạng cục và bột màu trắng là ma túy loại Heroine và 01 túi nilon trong suốt có viền màu đỏ, khóa zip màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ và chất bột màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng với một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, T1 đem số ma túy trên về nhà cất giấu. Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2026, T1 bán cho T 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Đến 19 giờ 10 phút ngày 04/02/2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T khám xét, thu giữ tại giường ngủ trong phòng của T1 01 túi vải bên ngoài màu đỏ, viền màu vàng có nhiều hoa văn khác nhau, mặt bên trong màu trắng, có khóa kéo màu trắng bên trong có chứa 01 túi nilon trong suốt, viền màu đỏ, khóa zip màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ và chất bột màu đỏ là ma túy, mục đích để bán khi có người hỏi mua.

Quá trình giải quyết, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi trên, bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV6 ngày 20/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a

Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Nguyễn Thị T1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 1 Điều 256a, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2026.

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thực T4 42 tháng tù đến 48 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn T. Đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Thực T4 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự , đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Phong bì ký hiệu T120, mặt trước phong bì có dòng chữ "mẫu hoàn trả vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/02/2026"; Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu T121, mặt trước phong bì có dòng chữ "mẫu hoàn trả vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/02/2026". Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ "phong bì, túi nilon cũ lưu hồ sơ vụ án"; mặt sau phong bì có 02 chữ "T", 02 dòng chữ "Hoàng Văn T", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1", 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu M4, mặt trước phong bì có dòng chữ "phong bì, túi vải, túi nilon lưu hồ sơ"; mặt sau phong bì có 02 chữ "Thực", 02 dòng chữ "Nguyễn Thị T1", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1", 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu T3, mặt trước phong bì có dòng chữ "que test nhanh mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T ngày 04/02/2026", mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được, 01 chữ "Tú", 02 dòng chữ "Hoàng Văn T", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1" và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 hộp nhựa màu trắng có khóa kéo xung quanh bằng nhựa và kim loại, kích thước hộp: 9,5cm x 9,5cm x 4,5cm, hộp cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme có vỏ màu xanh, số IMEI1: 861982080086959, số số IMEI2: 861982080086942; điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel số 0336.360.162 (sim tách rời khỏi điện thoại) của Hoàng Văn T.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T1 nộp lại số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị N thể hiện: Giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, tại giai đoạn xét xử không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, không thay đổi, bổ sung lời khai, không có yêu cầu gì; người chứng kiến vắng mặt không có lý do, tuy nhiên, đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 292, 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2026 tại tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Thị T1 đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Heroine có khối lượng 0,330g (không phẩy ba ba không gam) cho Hoàng Văn T thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng và tàng trữ 0,084g (không phẩy không tám bốn gam) ma túy loại Methamphetamin nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 04/02/2026 tại tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy Heroine có khối lượng là 0,330g (không phẩy ba ba không gam) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 03/02/2026, tại tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine khi đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống Ma túy.

Hành vi của các bị cáo là độc lập, không có tính chất đồng phạm. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (đối với tội Sử dụng trái phép chất ma túy) và thuộc trường hợp nghiêm trọng (đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); Hành vi bị cáo T1 thuộc trường hợp nghiêm trọng, đều nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Nguyễn Thị T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Thị T1 đều có nhân thân xấu: Năm 2018, tại bản án số 45/2018/HSST ngày 11/10/2018, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 36 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự cho bị hại nên chưa được xóa án tích; Ngoài ra, ngày 10/6/2021, Hoàng Văn T bị Ủy ban nhân dân xã C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "dùng kích điện để kích cá", đã chấp hành xong.

Năm 2008, tại bản án số 81/2008/HSST ngày 21/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thị T1 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999, đã được xóa án tích.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do có 01 bản án chưa được xóa án tích.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn T phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt theo khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn T thuộc diện hộ cận nghèo, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T1 không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện hành vi bán trái phép ma túy nhằm thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Biện pháp tư pháp áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm:

+ Phong bì ký hiệu T120, mặt trước phong bì có dòng chữ "mẫu hoàn trả vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/02/2026"; Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu T121, mặt trước phong bì có dòng chữ "mẫu hoàn trả vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/02/2026". Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ "phong bì, túi nilon cũ lưu hồ sơ vụ án"; mặt sau phong bì có 02 chữ "T", 02 dòng chữ "Hoàng Văn T", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1", 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu M4, mặt trước phong bì có dòng chữ "phong bì, túi vải, túi nilon lưu hồ sơ"; mặt sau phong bì có 02 chữ "Thực", 02 dòng chữ "Nguyễn Thị T1", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1", 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu T3, mặt trước phong bì có dòng chữ "que test nhanh mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T ngày 04/02/2026", mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được, 01 chữ "Tú", 02 dòng chữ "Hoàng Văn T", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1" và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 hộp nhựa màu trắng có khóa kéo xung quanh bằng nhựa và kim loại, kích thước hộp: 9,5cm x 9,5cm x 4,5cm, hộp cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme có vỏ màu xanh, số IMEI1: 861982080086959, số số IMEI2: 861982080086942, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel số 0336.360.162 (sim tách rời khỏi điện thoại) của Hoàng Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thị T1 bán ma túy cho Hoàng Văn T mà có, T1 khai đã chi tiêu cá nhân hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được; cần buộc bị cáo Nguyễn Thị T1 phải nộp lại số tiền 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Bị cáo Nguyễn Thị T1 không thuộc các trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Vấn đề khác:

- Bị cáo Nguyễn Thị T1 khai: Để có ma túy bán cho Hoàng Văn T, ngày 03/02/2026, bị cáo đã mua với một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực bến xe khách B (cũ) thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên; cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ thông tin để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Hoàng Văn T khai: Để có ma túy sử dụng ngày 03/02/2026, T mua với một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực đồi tỉnh ủy B (cũ) thuộc tổ B, phường B, tỉnh Thái Nguyên; cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ thông tin để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 97AD – 003.90 cùng chìa khóa xe là tài sản của bà Lý Thị N, ngày 04/02/2026 bị cáo Hoàng Văn T đã mượn điều khiển để đi mua ma túy, bà N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại tài sản cho bà N là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 1 Điều 256a, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 70 (bảy mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2026.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T1;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 42 *(bốn mươi hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2026.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T1 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

1.3. Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2 . Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Phong bì ký hiệu T120, mặt trước phong bì có dòng chữ "mẫu hoàn trả vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/02/2026"; Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu T121, mặt trước phong bì có dòng chữ "mẫu hoàn trả vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/02/2026". Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ "phong bì, túi nilon cũ lưu hồ sơ vụ án"; mặt sau phong bì có 02 chữ "T", 02 dòng chữ "Hoàng Văn T", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1", 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu M4, mặt trước phong bì có dòng chữ "phong bì, túi vải, túi nilon lưu hồ sơ"; mặt sau phong bì có 02 chữ "Thực", 02 dòng chữ "Nguyễn Thị T1", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1", 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Phong bì ký hiệu T3, mặt trước phong bì có dòng chữ "que test nhanh mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T ngày 04/02/2026", mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được, 01 chữ "Tú", 02 dòng chữ "Hoàng Văn T", 01 chữ "Q1", 01 dòng chữ "Lộc Văn Q1" và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 hộp nhựa màu trắng có khóa kéo xung quanh bằng nhựa và kim loại, kích thước hộp: 9,5cm x 9,5cm x 4,5cm, hộp cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme có vỏ màu xanh, số IMEI1: 861982080086959, số số IMEI2: 861982080086942, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel số 0336.360.162 (sim tách rời khỏi điện thoại) của Hoàng Văn T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị T1 nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 - Thái Nguyên).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T được miễn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Thị T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 6 -Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng THADS KV6 – Thái Nguyên;
- Cơ quan CSĐT CAT Thái Nguyên;
- Phòng HSNV CAT Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam CA số 01, 02 - Thái Nguyên;
- Phòng PC10 - Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an phường Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Triệu Thị Út Hiền